

Số: 172 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) của hộ ông Nguyễn Thông
(*địa chỉ: thôn Tuyết Diêm 2, xã Bình Thuận,
huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi*)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Qua xem xét đơn khiếu nại đề ngày 14/9/2021 của ông Nguyễn Thông; báo cáo, kiến nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 154/BC-TTT ngày 28/12/2021 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần hai và kết quả đối thoại ngày 11/01/2022, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

Để thực hiện Dự án¹ Bồi thường chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn (sau đây viết tắt là Dự án), UBND huyện Bình Sơn ban hành Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Nguyễn Thông với diện tích 2.954m² thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 2, xã Bình Thuận, loại đất rừng phòng hộ (Bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017) và đã bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thông tại Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 với tổng giá trị: 236.685.450 đồng (gồm hỗ trợ về đất 106.344.000 đồng và bồi thường về cây cối, hoa màu 130.341.450 đồng). Hộ ông Nguyễn Thông đã nhận đủ tiền bồi thường, hỗ trợ nêu trên; tuy nhiên, vì không đồng ý với Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ của UBND huyện Bình Sơn nên ông Nguyễn Thông khiếu nại đến UBND huyện Bình Sơn về việc thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông với loại đất rừng phòng hộ tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 2 (bản đồ Dự án), diện tích đất 2.954m² là không đúng, yêu cầu điều chỉnh sang loại đất cây lâu năm. Khiếu nại của ông Thông đã được Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn thụ lý và giải quyết tại Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 không công nhận nội dung khiếu nại.

¹ Được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1787/QĐ-UBND ngày 27/9/2017, theo đó: Ban quản lý Khu Kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi làm chủ đầu tư; Trung tâm Kỹ thuật Nông - Lâm nghiệp Dung Quất là đơn vị thực hiện dự án.

Không đồng ý với việc giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, ông Nguyễn Thông (*đại diện hộ*) phát sinh đơn đề ngày 14/9/2021 tiếp khiếu đến Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên cơ sở kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh và kết quả đối thoại vào ngày 11/01/2022, cho thấy:

1. Nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng của hộ ông Nguyễn Thông liên quan đến thửa đất đang khiếu nại

- Thửa đất số 20, diện tích 8.289m², loại đất trồng rừng phòng hộ (RPH), thuộc tờ bản đồ số 01, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn do hộ ông Nguyễn Thông (*vợ là Lê Thị Ân*) đứng tên kê khai khi thực hiện Dự án có nguồn gốc do đại diện 09 hộ gia đình gồm: Bùi Hòm, Phùng Dòn, Nguyễn Thông, Bùi Lia, Phùng Thủ, Nguyễn Lánh, Nguyễn Đông, Võ Kiếm và Phùng Thi có đơn² đề ngày 23/6/1994 xin trồng cây gây rừng, đã được UBND xã Bình Thuận chấp thuận và xác nhận vào ngày 04/7/1994. Sau đó, các hộ cùng tiến hành sử dụng đất; trong nhóm hộ này, ông Thông là người nhỏ tuổi nhất nên ông bỏ công sức nhiều, trực tiếp phát dọn và trồng cây; trồng bạch đàn, dương liễu trên đất đến năm 2000 thì khai thác và bán toàn bộ cây. Sau năm 2000, trong số 09 hộ thì chỉ còn duy nhất hộ ông Nguyễn Thông tiếp tục sử dụng đất và trồng cây keo, bạch đàn trên toàn bộ diện tích đất cho đến khi Nhà máy lọc dầu Dung Quất xây dựng tuyến ống dẫn dầu và rào chắn đường đi để đảm bảo an toàn nên ông không thể trồng cây được nữa bởi việc trồng cây phải theo quy định để đảm bảo không ảnh hưởng, cản trở đến hệ thống đường ống dẫn dầu, trên đất vẫn còn các loại cây keo, bạch đàn ông trồng từ năm 2000. Đến thời điểm kiểm kê đất đai để thực hiện Dự án, khi thực hiện các thủ tục liên quan về thu hồi đất, bồi thường và hỗ trợ chỉ có hộ ông Nguyễn Thông được xác lập thủ tục thu hồi đất, 08 hộ còn lại hoàn toàn không có ý kiến hay phát sinh tranh chấp, khiếu nại gì.

Kết quả xác minh từ những người biết về quá trình sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thông đều cho rằng ông Nguyễn Thông khai hoang đất thời điểm từ những năm 1994 và sử dụng trồng các loại cây như dương liễu, keo trên đất.

- Theo hồ sơ địa chính: Thửa đất số 20 do hộ ông Nguyễn Thông quản lý, sử dụng là một phần của: thửa đất số 1, diện tích 689.200m², tờ bản đồ số 2, loại đất Hg/Nđ (*đất hoang, núi đồi*), theo Bản đồ lập theo Chỉ thị số 299/TTg; thửa đất số 1, diện tích 503.338m², tờ bản đồ số 2, loại đất rừng trồng phòng hộ (RTP) theo Bản đồ đo vẽ năm 2001; thửa đất số 1, diện tích

² Đơn thể hiện nội dung: “Xây dựng tổ tình nghĩa về tuổi già cứ bỏ tiền vào quỹ mỗi ngày 1.000 đồng cứ mỗi tháng và hằng năm. Trong khi anh nào bị tai nạn đau ốm thì giúp đỡ lẫn nhau. Nhưng xét thấy tuổi càng già 50 tuổi trở lên nhưng chưa có quỹ bao nhiêu. Vậy anh em chúng tôi có tổ chức trồng cây 5 năm hoặc 10 năm để bỏ vào quỹ nhưng vì đất không có. Vậy anh em chúng tôi làm đơn xin các cấp lãnh đạo trong xã một số đất dọc theo bờ biển từ nửa bãi cừa Đông đến gành giữa chiều dài 1800m chiều ngang 500m (*nhưng tại buổi làm việc ngày 09/12/2021 với Tổ công tác, ông Thông xác định diện tích ban đầu 09 hộ được nhận khoảng 4.000m² (ngang 80m, rộng 50m)*) dọc theo chân gành núi Châm vào lưu vực này xét thấy từ lâu nay sỏi đá cản cối, cây cối không phát triển nổi”.

503.338m², loại đất rừng phòng hộ (RTP), được xác định là đất chưa giao, cho thuê sử dụng và do UBND xã Bình Thuận quản lý, theo Sổ kiểm kê đất đai năm 2005 (kèm theo Chương trình TNLand-KK05), được lập ngày 21/02/2005 (không có ký xác nhận); thuộc khu vực không đo vẽ thuộc núi Nam Châm, khu vực đất rừng phòng hộ, theo Sổ mục kê đất đai năm 2007 (không được ký xác nhận và phê duyệt), tại Sổ này thể hiện khu vực được đo vẽ đối với tờ bản đồ số 9 gồm: thửa đất số 1, diện tích 9.211m², loại đất BCS, do UBND xã quản lý và thửa đất số 2, diện tích 31.544m², loại đất SKK, do Nhà máy lọc dầu Dung Quất quản lý (khu bể chứa sản phẩm); thửa đất số 20, diện tích 8.289m², tờ bản đồ số 108, loại đất rừng phòng hộ (RPH), do UBND xã quản lý, theo Bản đồ năm 2015.

Thửa đất này từ trước đến nay hộ ông Nguyễn Thông hoàn toàn không phát sinh thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Theo hồ sơ kỹ thuật thửa đất của ông Nguyễn Thông (phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường) lập ngày 18/8/2017 do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường Quảng Ngãi thực hiện xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 1 với tổng diện tích đất là 8.289m², diện tích đất thu hồi 2.954m², mục đích sử dụng đất: RPH. Tại Biên bản số 34/BBKK ngày 31/8/2017 về kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đối với hộ ông Nguyễn Thông thể hiện diện tích đất thu hồi 2.954m² tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, loại đất RPH, vị trí 1; về cây cối, hoa màu: trên đất trồng toàn bộ cây bạch đàn.

2. Về quá trình xác định loại đất của diện tích đất bị thu hồi đang sử dụng của hộ ông Nguyễn Thông

Trước khi Dự án được triển khai thực hiện chính thức vào năm 2017, vào ngày 20/9/2013 UBND huyện Bình Sơn đã ban hành Thông báo số 241/TB-UBND về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án, trên cơ sở Thông báo này, UBND xã Bình Thuận đã thành lập Tổ điều tra, xác minh nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thuộc Dự án tại Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 06/10/2014; theo đó, thửa đất của hộ ông Nguyễn Thông đã được Tổ tiến hành thu thập thông tin từ ông Nguyễn Văn Bảo vào ngày 08/5/2015 thể hiện là thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2, diện tích 7.147,9m², loại đất RPH, có nguồn gốc là đất khai hoang, bắt đầu sử dụng ổn định từ năm 1996, với mục đích trồng cây lâu năm, không tranh chấp, lấn chiếm.

Ngày 23/7/2015, UBND xã Bình Thuận đã có Thông báo số 49/TB-UBND niêm yết công khai danh sách dự kiến chủ sử dụng đất, diện tích đất, nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân thuộc Dự án, trong đó có hộ ông Nguyễn Thông sử dụng thửa đất số 11, tờ bản đồ số 2, diện tích 7.147,9m², loại đất RPH, theo kết quả xét duyệt lần 1 thì nguồn gốc sử dụng đất “Đất UBND xã quản lý, hộ có đơn xin khai hoang trồng cây từ năm 1994, hiện nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ”, thời điểm sử dụng đất “1994-2003”.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện xong việc xác định nguồn gốc nêu trên, vì lý do khách quan nên Dự án chưa triển khai, dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền cũng chưa xác lập các thủ tục cần thiết để thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân; đến ngày 03/01/2017 được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo về việc chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận tại Công văn số 07/UBND-CNXD thì Dự án mới được thực hiện.

Tại Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 18/8/2017 do Trung tâm Trắc địa và Quan trắc Môi trường Quảng Ngãi thực hiện thể hiện thửa đất do hộ ông Nguyễn Thông sử dụng là thửa đất số 20, tờ bản đồ địa chính số 1 với tổng diện tích đất là 8.289m², trong đó diện tích thu hồi là 2.954m², mục đích sử dụng đất là RPH; tại Biên bản số 34/BBKK ngày 31/8/2017 thể hiện kết quả kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thông: diện tích đất thu hồi 2.954m² tại thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, loại đất RPH, vị trí 1; trên đất trồng toàn bộ cây bạch đàn gồm: Ø32 cao 10m (49 cây); Ø28 cao 8m (72 cây); Ø25 cao 8m (85 cây); Ø18 cao 8m (285 cây); Ø16 cao 8m (216 cây) và Ø10 - Ø14 (32 cây).

Ngày 31/8/2017, Hội đồng xét duyệt của xã Bình Thuận đã tổ chức họp, xác nhận chủ sử dụng, diện tích, loại đất, nguồn gốc và thời điểm hiện trạng sử dụng đất của các thửa đất thu hồi để thực hiện dự án; đến ngày 14/9/2017, UBND xã Bình Thuận có Thông báo số 69/TB-UBND niêm yết³ công khai chủ sử dụng, diện tích, loại đất đối với các thửa đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất thuộc Dự án, theo đó thể hiện hộ ông Nguyễn Thông sử dụng thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, diện tích 8.289m², loại đất RPH, diện tích thu hồi là 2.954m², loại đất RPH, có nguồn gốc là đất khai hoang, sử dụng ổn định, thời điểm sử dụng đất là năm 2003.

Sau khi kết thúc việc niêm yết công khai, UBND xã Bình Thuận có Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/9/2017 thể hiện các tồn tại, vướng mắc: Có 16 thửa đất của 12 hộ dân sản xuất (*được UBND xã đề nghị thu hồi loại đất RPH*) có nguồn gốc được UBND xã xác nhận là sử dụng từ năm 1980, trước đây là đất động tranh, đất ông bà khai hoang trồng hoa màu (*lang, mì...*) để lại các hộ sử dụng ổn định không tranh chấp, khi thực hiện quy hoạch rừng phòng hộ Nhà nước chưa thực hiện bồi thường diện tích đất này cho dân để chuyển sang quy hoạch rừng phòng hộ; có 20 thửa đất (*được UBND xã đề nghị thu hồi loại đất RPH*) của 18 hộ dân sản xuất nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ được UBND xã xác nhận là khai hoang, sử dụng từ năm 2003-2005, hiện nay các hộ dân vẫn đang canh tác trồng cây lâu năm (*trong đó có hộ ông Nguyễn Thông*).

Tại Bảng kết quả ngày 30/9/2017 về xác minh, lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất để thực hiện Dự án, thể hiện: Thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, diện tích 8.259m², loại đất RPH do hộ ông Nguyễn Thông đang sử dụng có nguồn gốc là đất khai hoang, sử dụng ổn định từ năm 2003 với mục đích "*trồng cây*", không có tranh chấp và không lấn chiếm,

³ thời gian từ ngày ra thông báo đến hết ngày 14/9/2017.

diện tích thực tế của thửa đất là 8.289m², diện tích thu hồi là 2.954m² đã được 02 người gồm ông Nguyễn Văn Bảo và ông Bùi Thế Sinh từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng và biết rõ căn nguyên, nguồn gốc thửa đất xác nhận. Cùng ngày 30/9/2017, UBND xã Bình Thuận cũng đã xác lập Giấy xác nhận về quyền sử dụng đất để làm cơ sở cho việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ thuộc Dự án, theo đó xác nhận thửa đất số 20, tờ bản đồ số 1, diện tích 8.259m², diện tích bị thu hồi, được tính bồi thường, hỗ trợ là 2.954m², loại đất RPH, vị trí 1, có nguồn gốc sử dụng đất khai hoang, sử dụng ổn định bắt đầu từ thời điểm năm 2003, không tranh chấp, lấn chiếm, tại thời điểm thu hồi phù hợp với quy hoạch.

3. Việc xác lập bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thông

Trên cơ sở số liệu tại biên bản kiểm kê tài sản được các chủ hộ và UBND xã Bình Thuận thống nhất, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn đã tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng (*dự kiến*) tại Thông báo số 85/TB-PTQĐ ngày 01/9/2017, theo đó đến thời điểm kết thúc niêm yết vào ngày 20/9/2017, ông Nguyễn Thông cùng với 02 người khác đại diện những hộ gia đình có tài sản bị ảnh hưởng tại Dự án đều thống nhất chủ trương thực hiện Dự án của Nhà nước, chỉ tham gia thêm ý kiến "*các hộ dân có đất nằm trong quy hoạch rừng phòng hộ đề nghị nhà nước bồi thường hỗ trợ vì nguồn gốc đất của các hộ dân sản xuất ổn định, không có tranh chấp trước thời điểm nhà nước có quy hoạch rừng phòng hộ*".

Ngoài ra, trên cơ sở đề xuất của UBND xã Bình Thuận tại Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/9/2017 về xem xét cho cơ chế hỗ trợ⁴ đối với 30 hộ dân thuộc phạm vi Dự án, Báo cáo số 101/BC-TTPTQĐ ngày 18/9/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện, ý kiến thống nhất của Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tại Công văn số 1544/BQL-NLN ngày 27/9/2017 và đề xuất của UBND huyện Bình Sơn tại Công văn số 2673/UBND-DQ ngày 19/10/2017, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 347/TB-UBND ngày 01/11/2017 thống nhất cơ chế hỗ trợ như đề xuất của UBND xã Bình Thuận.

Sau đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Bình Sơn đã lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng Dự án và đã niêm yết công khai giá trị hỗ trợ về đất (*dự kiến*) tại Thông báo số 99/TB-PTQĐ ngày 30/10/2017, trên cơ sở kết quả thẩm định ngày 30/11/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Sơn, UBND huyện Bình Sơn đã phê duyệt Phương án tại Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 01/12/2017, theo đó có 05 hộ dân được bồi thường về đất với đơn giá đất trồng cây hàng năm khác và lâu năm khác: 30.000 đồng/m²; 12 hộ dân khai hoang, sử dụng ổn định trước năm 1980 được

⁴ hỗ trợ bằng đơn giá bồi thường, hỗ trợ như đất trồng cây lâu năm khác đối với phần diện tích 26.041m² gồm 16 thửa đất của 12 hộ dân có nguồn gốc được UBND xã Bình Thuận xác nhận là sử dụng từ năm 1980, trước đây là đất động tranh, đất ông bà khai hoang trồng hoa màu để lại; hỗ trợ bằng đơn giá bồi thường, hỗ trợ như đất trồng rừng sản xuất đối với phần diện tích 56.953m² của 18 hộ dân được UBND xã xác nhận là khai hoang, sử dụng từ năm 2003-2005.

hỗ trợ tương đương 100% giá trị bồi thường, hỗ trợ đất trồng cây lâu năm khác: 120.000 đồng/m² và 18 hộ dân (*trong đó có hộ ông Nguyễn Thông*) đang trực tiếp quản lý, sử dụng UBND xã Bình Thuận xác nhận sử dụng ổn định từ năm 2004 - 2005 được hỗ trợ tương đương 100% giá trị bồi thường, hỗ trợ đất trồng rừng sản xuất: 36.000 đồng/m².

Ngày 01/12/2017, UBND huyện Bình Sơn đã ban hành Quyết định số 2256/QĐ-UBND thu hồi đất đang sử dụng của hộ ông Nguyễn Thông với diện tích 2.954m² thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 2 (*bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 10/10/2017*), loại đất trồng rừng phòng hộ (RPH) và xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thông (*vợ Lê Thị Ân*) với tổng giá trị là 236.685.450 đồng tại Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 12/12/2017, trong đó: hỗ trợ về đất là 106.344.000 đồng; bồi thường về cây cối hoa màu là 130.341.450 đồng. Đến ngày 03/5/2018, ông Nguyễn Thông đã nhận đủ số tiền 236.685.450 đồng.

* Tại buổi đối thoại ngày 11/01/2022, các thành phần tham dự đều thống nhất kết quả xác minh của Thanh tra tỉnh; phía người được Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn ủy quyền đồng ý với việc trình tự xác lập loại đất thu hồi đất chưa đảm bảo, dẫn đến việc bồi thường, hỗ trợ không đúng theo quy định của pháp luật và thực tế sử dụng đất của hộ ông Nguyễn Thông và phía đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện (*cơ quan tham mưu Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn ban hành các Quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Thông*) vẫn giữ nguyên quan điểm về xác định loại đất thu hồi, bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn Thông là đất rừng.

Trên cơ sở kết quả xác minh và đối thoại, xét thấy:

1. Nguyên thừa đất số 20 liên quan đến khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thông được ông Thông cùng với 08 hộ dân khác có đơn đề ngày 23/6/1994 xin trồng cây gây rừng đã được UBND xã Bình Thuận chấp thuận và có ý kiến xác nhận vào ngày 04/7/1994. Theo Bản đồ địa chính 299/TTg năm 1980 do UBND xã Bình Thuận cung cấp thì thửa đất số 20 thuộc thửa đất số 1, diện tích 689.200m², tờ bản đồ số 2, loại đất hoang, núi đồi (Hg/Nđ). Sau khi được UBND xã Bình Thuận cho phép, hộ ông Nguyễn Thông đã tiến hành khai hoang và trồng bạch đàn, keo, dương liễu được nhiều người sử dụng đất liền kề xác nhận. Tại thời điểm xin khai hoang, vùng đất này chưa được Nhà nước quy hoạch việc sử dụng đất cụ thể.

Qua rà soát việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất khẳng định thời điểm thửa đất số 20 được quy hoạch chính thức loại rừng phòng hộ là vào năm 2007 theo Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 23/4/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Mặc dù hồ sơ địa chính qua các thời kỳ được lưu giữ tại UBND xã Bình Thuận thể hiện từ năm 2001 đến năm 2005 loại đất tại thửa đất ông Nguyễn Thông sử dụng là đất rừng trồng phòng hộ; tuy nhiên, về thực tế trên đất giai đoạn này vẫn còn các loại cây bạch đàn, keo do ông Nguyễn Thông trồng từ năm 2000 (*vẫn còn tồn tại cho đến khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án vào năm 2017*), về nguyên nhân ông Nguyễn Thông không tiếp tục trồng

mới cây cối trên đất là do Nhà máy lọc dầu Dung Quất xây dựng tuyến ống dẫn dầu nên rào chắn đường đi để đảm bảo an toàn.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định việc ông Nguyễn Thông khai hoang sử dụng trồng cây lâu năm trên thửa đất số 20 là hợp pháp, trước khi có quy hoạch là rừng phòng hộ vào năm 2007, việc sử dụng đất vào mục đích trồng cây ổn định, liên tục và không có tranh chấp đến khi Nhà nước thu hồi đất đã được UBND xã, đơn vị thực hiện công tác bồi thường công nhận.

Việc UBND xã Bình Thuận cho rằng diện tích đất thu hồi của hộ ông Nguyễn Thông là đất rừng phòng hộ để từ đó có ý kiến đề xuất tại Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 15/9/2017 về xem xét cho cơ chế hỗ trợ đối với 30 hộ dân thuộc phạm vi Dự án được UBND xã đề nghị thu hồi loại đất RPH trong đó có hộ ông Nguyễn Thông là không phù hợp với thực tế sử dụng đất của hộ ông Thông, dẫn đến việc UBND huyện Bình Sơn xác định loại đất thu hồi của hộ ông Thông là đất trồng rừng phòng hộ (RPH) tại Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 là không đúng theo quy định tại theo khoản 4 Điều 11 Luật đất đai năm 2013 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017. Trường hợp của hộ ông Nguyễn Thông tại thời điểm thu hồi đất được cấp có thẩm quyền xác định đất sử dụng hợp pháp, có đủ điều kiện để được công nhận quyền sử dụng đất thì phải xác định loại đất theo hiện trạng hộ ông đang sử dụng và cụ thể là loại đất trồng cây lâu năm được quy định tại Mục I Phụ lục số 01 giải thích cách xác định loại đất ban hành kèm theo Thông tư số 28/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, khoản 7 Điều 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định cây lâu năm được chứng nhận quyền sở hữu, khoản 3 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015-2019).

Do đó, khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thông yêu cầu hủy bỏ Quyết định thu hồi đất số 2256/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn là có cơ sở.

2. Quá trình xác lập các thủ tục để thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thông

a) Việc UBND xã Bình Thuận đề xuất để UBND tỉnh chấp thuận cơ chế hỗ trợ khi thực hiện Dự án là chưa đảm bảo quy định pháp luật và thực tiễn, bởi vì:

- Cơ sở UBND xã Bình Thuận xác nhận thời điểm sử dụng đất là dựa trên cơ sở ý kiến của Hội đồng xét duyệt của xã tại Biên bản ngày 31/8/2017 xác định thời điểm sử dụng đất phân chia làm 02 nhóm gồm 12 hộ thời điểm

sử dụng đất trước năm 1980 đề xuất hỗ trợ tương đương giá bồi thường đất trồng cây lâu năm; 18 hộ thời điểm sử dụng đất sau năm 1980 (*sử dụng 2003 - 2005*) đề xuất hỗ trợ tương đương giá trị bồi thường đất trồng rừng sản xuất, không căn cứ trên quy định pháp luật về đất đai để chứng minh cho đề xuất trên, đồng thời cũng không phù hợp với thực tiễn quá trình quản lý, sử dụng đất của các hộ, cụ thể: có trường hợp hộ ông Nguyễn Thông có đơn xin trồng cây gây rừng vào năm 1994, hộ ông Phan Văn Tư⁵ có đơn xin trồng cây vào năm 1985 và hộ ông Vương Tấn Lợi có đơn xin trồng cây vào năm 1996 và đã sử dụng từ thời điểm được UBND xã Bình Thuận chấp thuận đến khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án trên đất vẫn còn các loại cây do các hộ trồng.

- Về cơ sở đề xuất cơ chế hỗ trợ: Đối với nhóm 12 hộ là do đất ông bà lưu hạ lại tiếp tục sử dụng, nên đề nghị hỗ trợ giá 120.000 đồng/m²; đối với nhóm 18 hộ có nguồn gốc đất do UBND xã quản lý nên đề nghị hỗ trợ tương đương giá trị bồi thường đất trồng rừng sản xuất, giá 36.000 đồng/m². Tuy nhiên, UBND xã Bình Thuận không cung cấp được hồ sơ chứng minh đối với cả việc xác nhận nguồn gốc do ông bà lưu hạ cũng như đất do UBND xã quản lý.

b) Về xác định việc bồi thường, hỗ trợ đất cho hộ ông Nguyễn Thông: Do xác định loại đất là đất rừng phòng hộ nên tại Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Nguyễn Thông thể hiện hộ ông Thông được hỗ trợ về đất: 106.344.000 đồng, bồi thường về cây cối hoa màu là 130.341.450 đồng và cụ thể tại Bảng áp giá chi phí bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng đối với hộ ông thể hiện: không có bồi thường về đất mà chỉ hỗ trợ 100% giá trị bồi thường loại đất trồng rừng sản xuất (RSX) đối với đất rừng phòng hộ (RPH) được UBND xã xác nhận sử dụng ổn định trước năm 2004-2005 là không đúng. Bởi căn cứ khoản 1 Điều 74, khoản 1 Điều 75, khoản 2 Điều 77 và khoản 1 Điều 101 Luật Đất đai năm 2013 thì hộ ông Nguyễn Thông là hộ nông nghiệp, có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Thuận thuộc vùng khó khăn bãi ngang ven biển, sử dụng đất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004 nên đủ điều kiện được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Việc UBND huyện Bình Sơn ban hành quyết định thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Thông xác định loại đất rừng phòng hộ (RPH) là không phù hợp với quá trình khai hoang, thời điểm sử dụng đất của hộ ông, hiện trạng sử dụng đất để xác định đúng loại đất thu hồi, dẫn đến xác lập bồi thường, hỗ trợ 100% giá trị bồi thường loại đất rừng sản xuất đối với đất rừng phòng hộ được UBND xã Bình Thuận xác nhận sử dụng ổn định từ năm 2004-2005 với đơn giá 36.000 đồng/m² là chưa thỏa đáng. Do đó, khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thông yêu cầu hủy bỏ Quyết định bồi thường, hỗ trợ là có căn cứ.

⁵ Đây là trường hợp có tính chất sử dụng đất tương tự và có kết quả thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ liên quan đến Dự án tương tự như hộ ông Nguyễn Thông nhưng phát sinh khởi kiện ra Tòa án và đã được công nhận toàn bộ yêu cầu, theo đó, Bản án yêu cầu UBND huyện Bình Sơn phải hủy bỏ toàn bộ quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, xác lập lại thủ tục mới cho hộ ông Phan Văn Tư.

Từ những nhận định trên, cho thấy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2764/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn không công nhận nội dung khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Thông yêu cầu hủy bỏ các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông là chưa đảm bảo.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của hộ ông Nguyễn Thông đối với yêu cầu hủy bỏ 02 Quyết định: số 2256/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 và số 3647/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Bình Sơn liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình ông để thực hiện Dự án Bồi thường chuyển đổi rừng sản xuất sang rừng phòng hộ tại khu vực núi Nam Châm, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn; đồng thời, ban hành Quyết định thu hồi đất loại đất trồng cây lâu năm và bồi thường, hỗ trợ với đơn giá hiện hành của Nhà nước.

Không công nhận nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn tại Quyết định số 2764/QĐ-UBND ngày 24/8/2021.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho người khiếu nại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Quyết định này là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai và có hiệu lực sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Thuận, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và hộ ông Nguyễn Thông căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCbđv85.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh